

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** BVĐK Quốc Tế Hải Phòng

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

**I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	180	
2	Giới tính		
	Nam	96	
	Nữ	83	
	Nam/Nữ	1.16	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	95	53%
	Sinh thường	81	45%
	N/A	4	02%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	1	01%
	Từ 18 đến 35 tuổi	167	93%
	Trên 35 tuổi	12	07%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	0	00%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	2	01%
	2500 ≤ X < 3000	52	29%
	3000 ≤ X < 3500	96	53%
	3500 ≤ X < 4000	26	14%
	4000 ≤ X < 5000	4	02%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	6	03%
	5 bệnh	174	97%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	180	100%
	Demo	0	00%

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** BVĐK Quốc Tế Hải Phòng

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

### I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	178	2	180	0	0	0
	< 2500	2	0	2	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	51	0	52	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	95	0	96	0	0	0
	3500 ≤ X < 4000	26	0	26	0	0	0
	4000 ≤ X < 4500	3	0	3	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	1	0	1	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	178	2	180	0	0	0
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	1	0	1	0	0	0
	18 ≤ X < 20	1	0	1	0	0	0
	20 ≤ X < 25	50	0	52	0	0	0
	25 ≤ X < 30	79	0	79	0	0	0
	30 ≤ X < 35	35	0	35	0	0	0
	35 ≤ X < 40	12	0	12	0	0	0
	40 ≤ X < 45	0	0	0	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	178	2	180	0	0	0
	Kinh	170	2	172	0	0	0
	Khác	8	0	8	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bồ y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	0	0	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Vân kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0